

Cao Bằng, ngày 13 tháng 8 năm 2024

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần C.I. Xây dựng Đảng

Ngày thi: 20/7/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Mã Thị An	8,00	Tám	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	6,50	Sáu phẩy năm	33	Đình Thị Lệ	8,00	Tám
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	8,00	Tám	34	Hoàng Hải Long	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Đình Long Bồi	7,75	Bảy phẩy bảy năm	35	Ngô Kiều Lượng	7,25	Bảy phẩy hai năm
5	Sâm Đức Chính	8,00	Tám	36	Nguyễn Thị Ly	8,00	Tám
6	Nguyễn Đăng Chính	7,00	Bảy	37	Đỗ Hoàng Mai	8,00	Tám
7	Bé Văn Cường	7,50	Bảy phẩy năm	38	Lương Thế Minh	7,50	Bảy phẩy năm
8	Triệu Văn Cường	7,25	Bảy phẩy hai năm	39	Ngô Thị Mười		Hoãn thi
9	Đàm Đình Diệm	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nông Thị Nga	8,00	Tám
10	Nguyễn Thị Diệp	8,50	Tám phẩy năm	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám
11	Đặng Thị Dịu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Nguyễn Hà Nhân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	43	Nông Thị Nhớ	7,50	Bảy phẩy năm
13	Đình Ba Duy	8,00	Tám	44	Nông Thị Như	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Long Thị Hồng Gấm	8,00	Tám	45	Vi Thị Phương Nhung	7,50	Bảy phẩy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	7,50	Bảy phẩy năm	46	Nông Thị Nụ	8,00	Tám
16	Bé Ích Giang	7,75	Bảy phẩy bảy năm	47	Hoàng Thị Quê	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Nguyễn Thị Hà	7,50	Bảy phẩy năm	48	Nguyễn Vương Quyền	7,50	Bảy phẩy năm
18	Hứa Thị Hằng	7,25	Bảy phẩy hai năm	49	Mã Thị Sa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
19	Trần Thanh Hằng	7,50	Bảy phẩy năm	50	Nông Thị Sen	7,50	Bảy phẩy năm
20	Nông Hồng Hạnh	8,00	Tám	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiền	8,00	Tám	52	Đình Xuân Thành	7,25	Bảy phẩy hai năm
22	Tô Thị Thu Hiền	8,00	Tám	53	Nông Tiến Thành	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lương Thị Hiệp	7,50	Bảy phẩy năm	54	Hoàng Đức Thịnh	7,50	Bảy phẩy năm
24	Hoàng Trung Hòa	6,50	Sáu phẩy năm	55	Nông Thị Thanh Thủy		Thôi học
25	Hà Thị Thu Hồng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	56	Nông Thị Thủy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
26	Đàm Thị Hợp	7,50	Bảy phẩy năm	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,00	Bảy	58	Long Thị Trang	8,00	Tám
28	Đặng Thị Huệ	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Đàm Trọng Tuyên	7,50	Bảy phẩy năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	7,50	Bảy phẩy năm	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,50	Bảy phẩy năm	61	Hoàng Bá Tuynh	8,25	Tám phẩy hai năm
31	Phan Văn Huyền	6,50	Sáu phẩy năm	62	Hoàng Thị Tố Uyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm

Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 7,00: 02 điểm; Điểm 7,25: 05 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 11 điểm; Điểm 8,00: 20 điểm; Điểm 8,25: 01 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa